

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13/01/2023

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Ngọc và ông Nguyễn Đắc Quỳnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-HPT, ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1985;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 30/7/2020. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trước khi kết hôn anh chị không tìm hiểu kỹ về hoàn cảnh, tính cách của nhau dẫn đến khi chung sống không thể hoà hợp được. Anh K nhiều lần có hành vi đánh đập chị do đó khoảng 10/2020 chị đã bỏ về quê ở Bắc Giang sống. Anh có K đến tìm gặp chị xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nên chị đồng ý về sống cùng với anh K. Nhưng sau đó anh K không thay đổi vẫn tiếp tục đánh đập chị và không chịu làm ăn. Từ khoảng giữa năm 2021 chị lại bỏ về Bắc Giang sống ly thân với anh K. Anh K thường xuyên gọi điện thoại đe dọa, chửi bới chị. Ngày 12/11/2022 anh K còn tìm đến và đánh chị tại nhà. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị và anh K không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh K không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn anh Trần Văn K trình bày:

Anh xác định về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của anh và chị H như chị H đã trình bày là đúng. Quá trình anh và chị H chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày và việc làm ăn kinh tế, vợ chồng không có tiếng chung. Do mâu thuẫn nên chị H đã về quê ở L, Bắc Giang sinh sống, anh cũng nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng chị H vẫn cương quyết không về sống cùng với anh. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị S (Cô ruột của anh K) trình bày: Quá trình vợ chồng anh K, chị H chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Theo bà được biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh K, chị H là do chị Hiền có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác anh K bắt gặp nên đã đánh chị H. Trong thời gian anh K, chị H sống cùng với bà cũng thường xuyên đánh, cãi nhau. Đến nay anh K, chị H có ở được với nhau hay không đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại thôn C (ông Trần Đ trưởng thôn) cung cấp: Do anh K, chị H chung sống với nhau một thời gian ngắn tại địa phương nên địa phương không nắm được

mâu thuẫn của anh chị ấy. Hiện nay anh K vẫn đang sống tại C, H, N, Hải Dương, còn chị H sinh sống ở đâu địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Lê Thị H ly hôn Trần Văn K. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 30/7/2020 tại UBND xã H, N, Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh K đều trình bày: Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh, cãi nhau và anh chị đã sống ly thân. Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải và giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Anh K xác chị Hiền xin ly hôn nên anh cũng nhất trí. Do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của chị H, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn K đều xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn K đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H xin ly hôn, nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Thị H ly hôn anh Trần Văn K.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001505, ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Chị H đã nộp đủ án phí

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã H, N (để ghi vào sổ hộ tịch/số 26 ngày 30/7/2020);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thuý